

MÁY GỢI Ý GIÚP SINH VIÊN TỰ HỌC LỊCH SỬ QUA KÊNH HÌNH

TUỜNG PHI NGỘ*, NHỮ THỊ PHƯƠNG LAN**

TÓM TẮT

Kênh hình có vai trò rất quan trọng trong dạy học ở khoa Lịch sử (LS) các trường đại học, cao đẳng sư phạm. Nhưng đến nay, vì nhiều nguyên nhân, việc sử dụng kênh hình của số đông sinh viên (SV), giáo viên (GV) phổ thông trong học tập và giảng dạy vẫn còn nhiều bất cập. Tự học để khắc phục tình trạng này là rất cần thiết. Bài viết này không nhắc lại các vấn đề lí luận về ý nghĩa quan trọng của kênh hình – là điều đã được khẳng định, mà chỉ đưa ra một số gợi ý như những “điểm tựa” để SV và GV phổ thông tham khảo, phục vụ cho việc tự học LS qua kênh hình.

Từ khóa: kênh hình, sinh viên, dạy học Lịch sử, tự học Lịch sử qua kênh hình.

ABSTRACT

Some tips in helping students to self-study history via visual channels

The visual channel has a very important role in teaching courses in history faculties of pedagogical universities and colleges. But up to now, due to various causes, the use of the visual channel by the majority of university students and highschool teachers in learning and teaching has shown inadequacies. Self-learning as a way to fill such a gap is essential. This article does not discuss the theoretical significance of the visual channel, which has been well-recognized, but only makes a few suggestions as “backing points” so that students and teachers use as reference, serving their studies of history via the visual channel.

Keywords: the visual channel, the verbal channel, teaching history, self study history through the visual channel.

1. Đặt vấn đề

Theo hướng tiếp cận năng lực hiện nay, dạy học LS (DHLS) ở các trường sư phạm ngoài mục tiêu hình thành kiến thức, giáo dục quan điểm tư tưởng, còn chú trọng rèn luyện cho SV một loạt các năng lực, nhất là năng lực tự học, trong đó có tự học LS qua đồ dùng trực quan (tức là kênh hình). Muốn tự học LS qua kênh hình, SV cần có những “điểm tựa”. Do đó, bài viết này không nhắc lại các vấn đề lí luận, trong đó tầm quan trọng

của nguyên tắc trực quan trong dạy học nói chung, DHLS nói riêng đã được khẳng định, mà chỉ đưa ra gợi ý về một số điểm tựa sau đây để SV tham khảo.

2. Dựa vào đặc điểm phân loại kênh hình để biết tính chất phản ánh sự kiện

Kênh hình trong DHLS ở các trường sư phạm và phổ thông có nhiều nhưng chủ yếu gồm biểu đồ, sơ đồ, niên biểu, tranh, ảnh và lược đồ. Muốn tìm hiểu một kênh hình cụ thể, trước hết

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: tuongphingo@gmail.com

** ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

người học phải biết đặc điểm của loại kênh hình đó.

Biểu đồ thể hiện sự tăng, giảm của một đại lượng nào đó theo thời gian. Về bản chất, biểu đồ không khác bảng thống kê nhưng ưu điểm của biểu đồ là ở chỗ các điểm cao thấp của chúng cho ta cái nhìn trực quan, nhanh chóng nhận ra sự hơn, kém và thôi thúc ta giải thích sự hơn kém đó.

Sơ đồ cho người đọc thấy mối quan hệ giữa các bộ phận hay chiều hướng phát triển của sự kiện qua một số mốc quan trọng.

Niên biểu là bảng liệt kê các sự kiện cơ bản thuộc một chủ đề nào đó theo thời gian, góp phần giúp người đọc có biểu tượng chính xác về tiến trình diễn biến các sự kiện, đồng thời là cơ sở để giải thích LS.

Tranh gồm nhiều loại như tranh tả thực, tranh cổ động, chân dung, phong cảnh, biếm họa... Mỗi loại có “bản sắc” riêng. Tranh tả thực miêu tả chân thực hình ảnh LS diễn ra. Tranh cổ động thể hiện ý muốn chủ quan của tác giả cổ vũ cho một chủ trương, chính sách nào đó trong hiện tại. Biếm họa cũng là loại tranh biểu lộ ý chủ quan của tác giả, nhưng thường “diễn đạt” bằng cách mượn nghĩa đen để nói nghĩa bóng hay đưa ra hình tượng khái quát để diễn tả cái cụ thể, nhằm phê phán thói hư tật xấu, tố cáo áp bức, bất công... trong đó bao giờ cũng pha trộn yếu tố hài hước.

Ảnh cũng có nhiều loại như ảnh chân dung, ảnh thời sự, ảnh tư liệu, ảnh phong cảnh, ảnh tĩnh vật... Ảnh chân dung khắc họa chân thực diện mạo, hình

dáng con người. Ảnh thời sự (còn gọi là ảnh báo chí, ảnh tin tức) phản ánh sự kiện LS “nóng hổi” mới diễn ra trong hiện tại. Cái quý nhất của ảnh là ở tính “tả thực” của nó, đem đến cho người xem độ tin cậy tuyệt đối, ngoại trừ những tấm ảnh có được do dàn dựng hay giả mạo.

Bản đồ (hay lược đồ) giáo khoa LS, về hình thức thể hiện, chủ yếu gồm các loại bản đồ động, bản đồ hiện trạng, bản đồ chùm. Bản đồ động thường thể hiện diễn biến của các hoạt động quân sự (chiến tranh, khởi nghĩa...). Bản đồ hiện trạng (tương đối tĩnh) cho người đọc thấy sự thật về một vấn đề nào đó trong không gian và thời gian xác định. Ví dụ, Lược đồ Đông – Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX hay Lược đồ thuộc địa của các đế quốc ở châu Phi đầu thế kỉ XX. Bản đồ chùm là một chùm bản đồ. Mỗi chùm gồm từ hai tấm trở lên, có tỉ lệ và khuôn hình bằng nhau, đặt cạnh nhau, như chùm bản đồ lãnh thổ nước Đức (qua các năm 1919, 1937, 1949, 1990), chùm bản đồ chiến tranh Trung Đông (1948, 1956, 1967, 1973, 2000). Bản đồ chùm thuộc thể loại so sánh để chỉ ra những nét khác nhau (qua các mốc thời gian) trên nền của cái giống nhau trong tiến trình của một sự kiện. Bản đồ chùm vừa mang đặc điểm của bản đồ động, vừa mang đặc điểm của bản đồ hiện trạng, bởi vì sự phân chia như thế chỉ có tính tương đối. Dù có những khác biệt nói trên nhưng mỗi bản đồ nói chung bao giờ cũng hàm chứa hai mảng kiến thức chủ yếu là kiến thức địa lí và kiến thức LS. Thế mạnh của bản đồ so với các loại đồ dùng trực quan khác là ở chỗ tạo cho người đọc

biểu tượng về không gian xảy ra sự kiện LS, bất kể là không gian ấy rộng hay hẹp.

3. Dựa vào tên gọi của kênh hình để định hướng nội dung tổng quát của nó

Trong các giáo trình, sách giáo khoa (SGK) hay tài liệu tham khảo (TLTK), tên của mỗi kênh hình bao giờ cũng “thâu tóm”, tức là phản ánh nội dung tổng quát của tác phẩm.

Ví dụ 1, ở SGK LS 11 Nâng cao có *Lược đồ trận phản công Xtalin-grát* [1, tr.207]. Cái tên đó cho thấy hoạt động *phản công* của Hồng quân Liên Xô ở Xtalin-grát là nội dung chính của lược đồ này. Điều đó có nghĩa rằng, trước khi chuyển sang phản công, Hồng quân đã trải qua giai đoạn phòng ngự. Nhưng “phòng ngự” không phải là nội dung chính mặc dù người đọc nhận biết được điều đó trên lược đồ. Từ chỗ xác định “phản công” là nội dung chính, người học tất sẽ đặt ra câu hỏi phản công diễn ra qua những hoạt động cụ thể nào, kết quả ra sao và có ý nghĩa gì. Đó chính là nhiệm vụ tiếp theo thôi thúc các em tự giải quyết.

Ví dụ 2, Hình 29: *Sự thay đổi bản đồ chính trị châu Âu theo hệ thống hòa ước Vecxai – Oasinhton* [xem Hình 1 - Phụ lục] gồm hai bản đồ bằng nhau, đặt cạnh nhau. Trong đó bản đồ thứ nhất có tên là “*Châu Âu năm 1914*”, bản đồ thứ hai là “*Châu Âu năm 1923*”. Căn cứ vào các tên gọi trên, người học có thể hình dung ra nội dung tổng quát của bản đồ qua việc đặt và trả lời các câu hỏi: 1) Sự thay đổi bản đồ chính trị ở đây cụ thể là thay đổi cái gì? (ở cả hai bản đồ chỉ có tên và biên giới các quốc gia. Thay đổi

biên giới quốc gia tức là thay đổi quốc gia và lãnh thổ); 2) Nguyên nhân nào quyết định sự thay đổi này? (Hệ thống hòa ước Vecxai – Oasinhton); và 3) Đối tượng so sánh? (Các quốc gia và lãnh thổ châu Âu năm 1923 so với năm 1914). Ngoài ra còn phải lưu ý rằng, liệu có phải tất cả các quốc gia trên bản đồ đều chịu sự thay đổi như thế theo hệ thống hòa ước nói trên?

Ví dụ 3, biếm họa mang tên *Trục phát xít năm 1939* [xem Hình 5 - Phụ lục] tạo cho người đọc cảm nhận ban đầu rằng, toàn bộ nội dung bức tranh sẽ trả lời câu hỏi thế nào là trục phát xít. Vì vậy, nhiệm vụ tiếp theo là xem xét kỹ các chi tiết trong tranh (như: trục cơ khí, đá mài, đặc điểm vóc dáng, trang phục, vũ khí của ba người lính...) để biết nghĩa đen và nghĩa bóng của từ “trục” là gì.

Tuy nhiên, cũng có trường hợp từ tên kênh hình không dễ định hướng nội dung tổng quát của kênh hình đó. Ví dụ, nếu chỉ căn cứ vào tên gọi *Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX* thì ta chưa thể biết ngay lược đồ này phản ánh nội dung gì. Trong trường hợp này, SV cần dựa vào chức năng của thể loại bản đồ, đọc thông tin từ kênh chữ, bảng kí hiệu và các chi tiết trên lược đồ để xác định đúng. Như vậy, tên gọi của kênh hình là một căn cứ quan trọng, rất cần được chú ý. Để hiểu đúng các tên gọi ấy, người học cần nắm vững các thuật ngữ, khái niệm có liên quan.

4. Dựa vào kiến thức ở kênh chữ để định hướng nội dung kiến thức kênh hình

Trong giáo trình, SGK, thông tin về cùng một sự kiện nhiều khi có ở cả kênh chữ và kênh hình. Đối với kiến thức “sử”, kênh hình đảm nhận vai trò thể hiện thông tin bằng hình ảnh, phối hợp với kênh chữ để cụ thể hóa, tạo biểu tượng về sự kiện. Điều đó có nghĩa là sự kiện được thể hiện bằng ngôn ngữ trực quan, ít nhiều cũng đã có ở kênh chữ. Ví dụ, SGK LS 11 (chương trình Nâng cao) viết về trận phản công của Hồng quân Liên Xô ở Xtalin-grat trong Chiến tranh thế giới thứ hai như sau: “... từ ngày 19-11-1942 đến ngày 2-2-1943... Hồng quân đã tấn công, bao vây, chia cắt để tiêu diệt và bắt sống toàn bộ đạo quân tinh nhuệ của Đức gồm 33 vạn người do Thống chế Phôn Paolút chỉ huy” [1, tr.206].

Thông tin trên đây từ kênh chữ nêu rõ thời gian (mở đầu và kết thúc), các hoạt động quân sự cụ thể (tấn công, bao vây, chia cắt) và kết quả của cuộc phản công (tiêu diệt và bắt sống 33 vạn) chính là sự định hướng, tạo thuận lợi cho SV tự đọc để hiểu lược đồ trận phản công Xtalin-grát (1942-1943).

Ví dụ thứ hai, từ việc tham khảo tài liệu, biết trọng điểm khu vực quân Pháp nhảy dù bao vây căn cứ địa Việt Bắc năm 1947 (trong phạm vi tam giác rộng chừng 300km² giữa thị xã Bắc Kạn, chợ Đồn, chợ Mới) mới giải thích được vì sao người ta lại thể hiện 3 chiếc dù đúng vị trí ba địa danh ấy trên lược đồ Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 trong SGK. Một ví dụ khác, biết mật danh chiến dịch Xtalin-grát và việc nước Đức để tang ba ngày sau thất bại trong chiến dịch này mới hiểu được nội dung bức biếm họa có

tựa đề “*Tôi đã mất chiếc nhẫn rồi*” [xem Hình 4 - Phụ lục]. Trong đó “tôi” là Hitler; còn “chiếc nhẫn” – chính là vòng vây mà quân Đức đã bao vây Hồng quân Liên Xô ở mặt trận Xtalin-grat.

Kiến thức “luận” (ý nghĩa, bài học...) được rút ra từ một kênh hình có khi có sẵn trong kênh chữ (SGK, giáo trình, tài liệu tham khảo), ví như ý nghĩa của chiến thắng của các chiến dịch Việt Bắc (1947), Biên giới (1950)... Nhưng cũng có khi “luận” của kênh hình không có trong tài liệu, đòi hỏi SV phải tự tìm hiểu. Ví dụ, muốn biết ý nghĩa của sự kiện “*Hành trình muối, 1930*” qua bức ảnh cùng tên (ghi lại hình ảnh M. Gandhi cùng 78 đồ đệ của ông đi bộ ra biển lấy muối về ăn để phản đối luật độc quyền muối của người Anh) thì một mặt, phải phân tích nội dung bức ảnh (các đồ đệ tự nguyện theo M. Gandhi ở thời điểm xuất phát, sau đó đông đảo nhân dân gia nhập hành trình); mặt khác, cần suy luận và dựa vào kênh chữ trong SGK. Cụ thể, “*Hành trình muối*” là một trong nhiều sự kiện của phong trào bất bạo động, bất hợp tác, mà phong trào này như SGK viết “*được các tầng lớp nhân dân Ấn Độ hưởng ứng*” [2, tr.82]. Như thế, bức ảnh “*Hành trình muối*” cho thấy đông đảo nhân dân Ấn Độ tin theo đường lối lãnh đạo của Đảng Quốc Đại, đứng đầu là M.Gandhi trong cuộc đấu tranh giành độc lập hoàn toàn cho Ấn Độ.

5. Dựa vào các chi tiết ở kênh hình để “đọc” nội dung LS mà nó phản ánh

Đây là việc quan trọng nhất, đòi hỏi SV phải tập trung quan sát, nhận biết chính xác tất cả những chi tiết trên kênh

hình; tự đặt ra và trả lời các câu hỏi: Qua những chi tiết ấy, tác giả muốn nói lên điều gì? Điều đó có phù hợp với nội dung chủ đạo hay tên kênh hình không? Nếu thấy không “ăn nhập” gì thì phải xem lại phán đoán của mình.

Sơ đồ có loại đơn giản (ví dụ bộ máy tổ chức hành chính), có loại phức tạp (thể hiện bằng nhiều mũi tên hoặc gạch nối qua lại giữa các ô). SV nên sử dụng loại đơn giản để tìm ra mối liên hệ giữa các bộ phận, các mốc thời gian và ý nghĩa của chúng, không nên dùng các sơ đồ rắc rối, khó nhớ.

Bảng niên biểu liệt kê các sự kiện cơ bản được sắp xếp theo trình tự thời gian. Điều đáng chú ý là mỗi sự kiện được đưa vào bảng niên biểu thường đã được cân nhắc, chọn lọc cẩn thận. Vì vậy, SV cần tìm hiểu mỗi sự kiện ấy có ý nghĩa gì, vì sao lại cần thiết đối với nội dung chủ đề cụ thể trong SGK.

Đọc biểu đồ trước hết cần nhận biết sự tăng hay giảm của đại lượng cần biểu diễn ở những thời điểm khác nhau (như số người thất nghiệp, thu nhập quốc dân...). Tiếp theo, phải tự giải thích nguyên nhân của sự tăng giảm đó là do đâu và có ý nghĩa gì. Thông thường, biểu đồ trong SGK mang tính minh họa nên về cơ bản, câu giải thích đã có ở kênh chữ. Mặc dù vậy, người đọc cũng nên kiểm tra xem các số liệu trên biểu đồ có tiêu biểu không, có khớp với nhận định ở bài viết trong SGK hay không.

Đọc bản đồ nói chung phải căn cứ vào ô chú thích, các kí hiệu tương ứng trên bản đồ và thông tin mang tính “thuyết minh” ở kênh chữ để xem nên

đọc thế nào cho đúng. Ta thường thấy, cùng là các mũi tên (kí hiệu tấn công quân sự), ở bản đồ này đọc theo trình tự thời gian, như trận phản công ở Xtalin-grat [1, tr.207], ở bản đồ kia lại đọc theo mỗi bên đối kháng (như lược đồ *Việt Bắc thu đông năm 1947* [3, tr.134]; lược đồ *chiến trường châu Á – Thái Bình Dương (1941-1945)* [2, tr.96]. Các địa danh trên lược đồ trong SGK trước đây có nhiều, gây khó khăn nhất định cho người đọc. Hiện nay người ta đã lược bớt nhiều, chỉ một số ít địa danh thực sự có ý nghĩa mới được giữ lại. Vì vậy người đọc phải tự hỏi giá trị của mỗi địa danh trên lược đồ ấy là gì? Tại sao có địa danh này mà không có địa danh khác? Sự thay đổi các đường biên giới, ranh giới, lãnh thổ cũng là nội dung của không ít bản đồ liên quan đến các cuộc chiến tranh, xung đột quân sự, tranh chấp lãnh thổ (như lược đồ *Sự thay đổi bản đồ chính trị châu Âu theo hệ thống hòa ước Vecxai – Oasinhton*, lược đồ *Các nước Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai* [3, tr.33]. Nguyên nhân những thay đổi này bao giờ cũng có ở kênh chữ.

Lược đồ giáo khoa LS trên mạng internet phong phú, nhiều màu sắc, tài về dễ dàng nên được đông đảo GV, SV sử dụng trong giảng dạy và học tập như một phong trào. Điều đáng nói là những lược đồ loại này có tính “trôi nổi”, sai sót nhiều vì không được cơ quan nào thẩm định. Vì vậy, cần thận trọng, chỉ nên dùng sau khi đã phân biệt đúng – sai và đã chỉnh sửa các lỗi sai sót (nếu có).

Đọc tranh tả thực, tranh cổ động không khó, nhưng tranh biếm họa thì

nhiều khi không dễ hiểu. Đối với loại này, không ít trường hợp tác giả mượn hình ảnh (nghĩa đen) để nói nghĩa bóng như biếm họa “*Trục phát xít*” [xem Hình 5 - Phụ lục]; “*Tôi đã mất chiếc nhẫn rồi*” [xem Hình 4 - Phụ lục]. Vì vậy, khi đọc loại tranh này, cần chú ý khai thác hết đặc điểm của người và vật.

6. Luôn tìm hiểu quan hệ giữa “sử” và “luận” qua các kênh hình

Không bao giờ giáo trình, SGK viết rằng, lược đồ này, bức tranh kia có ý nghĩa gì đó. Nhưng giống như kiến thức ở kênh chữ, kiến thức ở kênh hình cũng có đủ “sử” và “luận”. Hình ảnh, lược đồ, biểu đồ, các con số... là “sử”, mang tính khách quan. Còn “luận” như thế nào là do người học tự rút ra trong học tập dưới sự hướng dẫn của thầy, cô.

Thực tế cho thấy, vì phản ánh cùng một sự kiện nên “luận” ở kênh chữ và kênh hình không khác nhau. Do vậy, có thể tìm ý nghĩa của một kênh hình ở kênh chữ. Ví dụ, về ý nghĩa thắng lợi của trận phản công ở Xtalín-grát (tháng 2-1943), SGK viết: “*Kể từ đây, Liên Xô và phe Đồng minh chuyển sang tấn công trên khắp các mặt trận*” [1, tr.206].

Nói khác đi, với chiến thắng trong trận phản công nói trên, Hồng quân Liên Xô và các lực lượng Đồng minh đã chuyển từ thế phòng ngự sang thế phản công. Đó là kết luận chung cho cả kênh chữ và kênh hình về trận phản công này.

Tương tự như thế, đối với những kênh hình ngoài SGK, ta cũng tìm ý nghĩa của chúng từ tài liệu tham khảo. Đồng thời, có thể tự đưa ra ý kiến nhận xét, đánh giá của mình. Như trên đã nói,

điều rút ra qua bức ảnh *Hành trình muối* (1930) [xem Hình 3 - Phụ lục] là nhân dân Ấn Độ tin tưởng và hưởng ứng đường lối bất hợp tác với thực dân Anh của Đảng Quốc Đại, đứng đầu là M. Gandhi. Cuộc diễu binh trên Hồng trường ở Matxcova [xem Hình 2 - Phụ lục] ngày 7-11-1941 kỉ niệm 24 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (qua ảnh hoặc phim tư liệu) đã *vực dậy* tinh thần chiến đấu của quân dân Xô-Việt trong hoàn cảnh cực kì khó khăn lúc bấy giờ (cuối năm 1941), khi kẻ thù chỉ còn cách Matxcova chừng 20 km.

7. Ghi nhớ kiến thức LS qua kênh hình

Tự học kênh hình trong học tập LS giúp ta ghi nhớ kiến thức qua nhiều cách khác nhau. *Thứ nhất*, nhớ đặc điểm sự kiện (ví như chiến dịch Việt Bắc năm 1947 có ba mặt trận là mặt trận đường 4, mặt trận đường 3 và mặt trận sông Lô), cách sử dụng (kĩ năng đọc bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh) kênh hình. *Thứ hai*, nhớ các kênh hình có vị trí, hình dạng đặc biệt (như: Xuyđét, Trân Châu cảng, Petrograt, Xtalín-grát...) và nội dung LS độc đáo gắn liền với chúng. *Thứ ba*, nhớ kiến thức luận rất riêng được rút ra từ mỗi kênh hình. Vì vậy, khi học không chỉ đặt ra và trả lời câu hỏi: Bức tranh, tấm ảnh, lược đồ hay biểu đồ này phản ánh sự kiện LS nào mà còn trả lời câu hỏi rằng, chúng có ý nghĩa gì đối với bài, chủ đề đang học? *Thứ tư*, nhớ cách phối hợp kênh hình với kênh chữ và với các phương pháp khác (như sử dụng tài liệu tham khảo, thảo luận, phát vấn...). Đặc biệt nhớ lâu là những thu hoạch do công sức lao động, tìm tòi của chính mình.

8. Kết luận

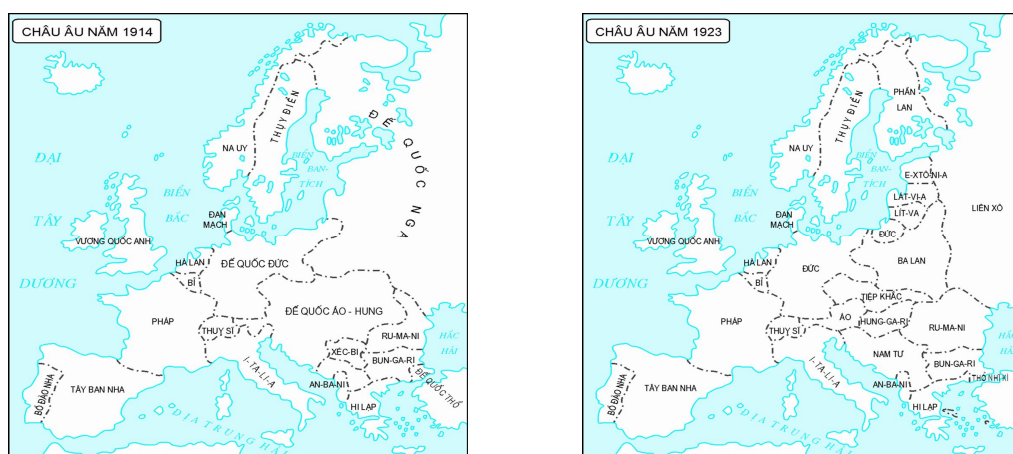
Trên đây, chúng tôi đã đưa ra một số gợi ý để giúp SV tự học LS qua kênh hình. Tự học là quá trình học tập độc lập, chủ động của người học. Tự học bao gồm “học” và “tập”. Để tự học có kết quả tốt, cùng với phương pháp đúng, SV phải rèn luyện thường xuyên. Ở lớp, SV chú ý làm theo hướng dẫn của thầy, luôn có thái độ “hoài nghi khoa học”, mạnh dạn nêu thắc mắc để tự giải đáp hoặc thảo luận với bạn hay nhờ thầy giúp đỡ. Về nhà, gắn việc

học kênh chữ với kênh hình, tích cực sưu tầm, lựa chọn tài liệu, thực hành (vẽ, chỉnh sửa, kể cả chỉnh sửa bằng công nghệ thông tin). Bởi vì, “hành” là một cách để học tốt nhất như người xưa nói: “Tôi nghe thì tôi quên, tôi thấy thì tôi nhớ, tôi làm thì tôi hiểu”. Theo thời gian, chương trình giáo dục phổ thông và đại học, SGK và giáo trình sẽ còn nhiều thay đổi, nhưng đâu có thay đổi thế nào đi chăng nữa thì kênh hình vẫn luôn quan trọng và không thể thiếu đối với DHLS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2006), *Lịch sử 11 nâng cao*, Nxb Giáo dục.
2. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2007), *Lịch sử 11*, Nxb Giáo dục.
3. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2007), *Lịch sử 12*, Nxb Giáo dục.
4. Bùi Kim Phượng (2004), *Tự học: tự chiến thắng bản thân*, Nxb Đà Nẵng.
5. Lê Văn Quang (2001), *Lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1917 đến năm 1945*, Nxb Giáo dục.
6. <http://encyclopedia.mil.ru/files/morf/1941moscow5.jpg>
7. https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Marche_sel.jpg
8. http://i.blog.fontanka.ru/photos/2012/11/580x380_xbiYj5eU8yn3si7L94YX.jpg

PHỤ LỤC



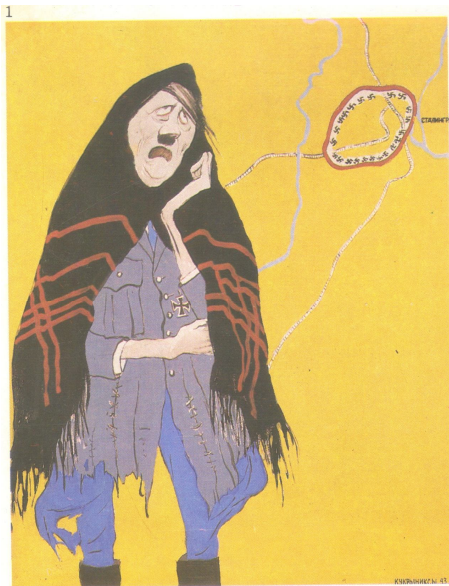
Hình 1. Sự thay đổi bản đồ chính trị châu Âu theo hệ thống Vécxai – Oasinhton [2, tr.60]



Hình 2. Cuộc diễu binh trên Hồng trường ở Matxcova ngày 7-11-1941 [6]



Hình 3. Hành trình muối (1930) [7]



Hình 4. Biếm họa “Tôi đã mất chiếc nhẫn rồi” [8]



Hình 15. Trục phát xít năm 1939 (Biếm họa của Groppero)

Hình 5. Biếm họa “Trục phát xít” năm 1939 [5, tr.99]

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-7-2016; ngày phản biện đánh giá: 29-7-2016;
ngày chấp nhận đăng: 16-10-2016)